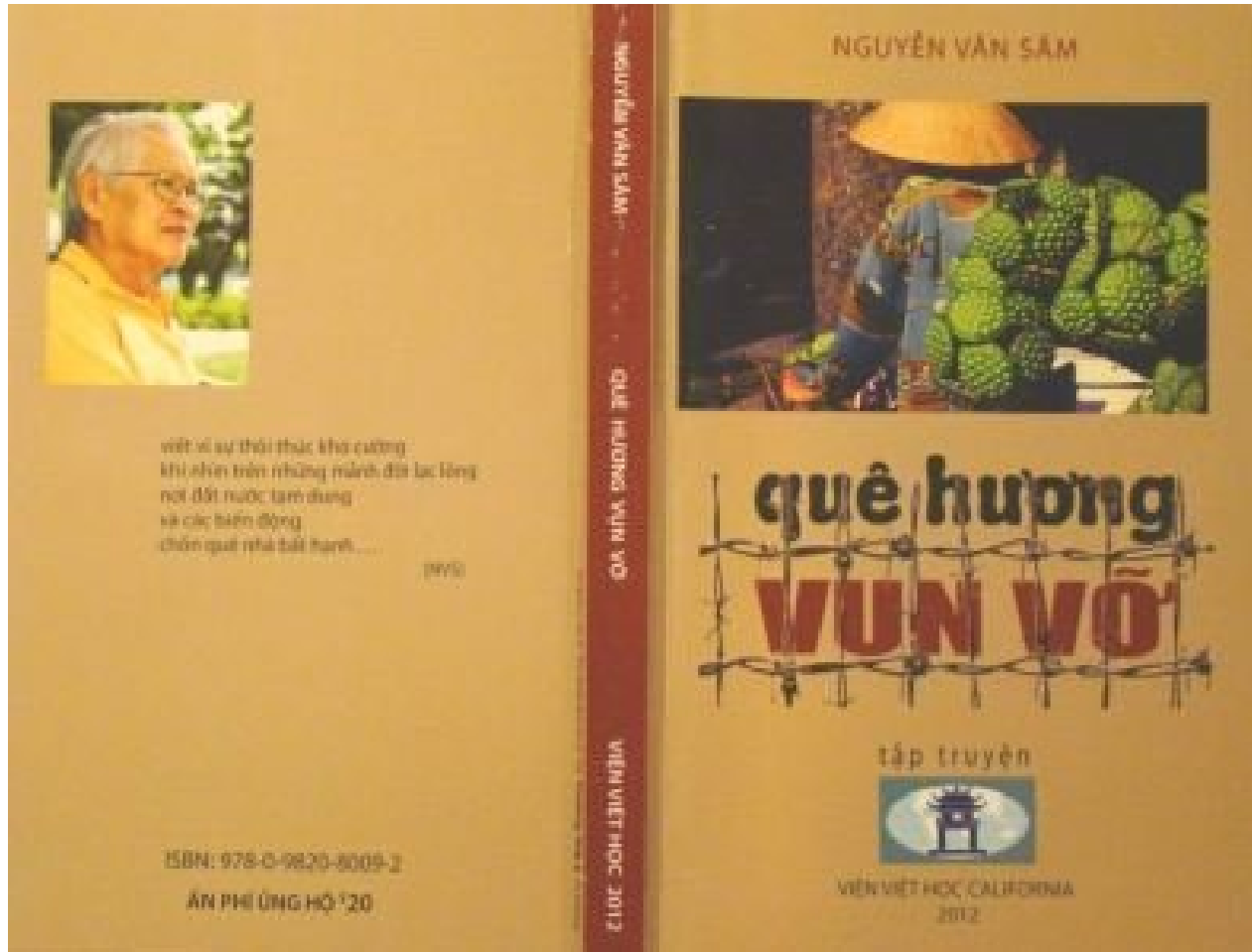


## Độc Truyện Nguyễn Văn Sâm: Tập 'Quê Hương Vụn Vỡ'

Phan Tấn Hải



Viện Việt Học California vừa xuất bản tập truyện ngắn của nhà văn Nguyễn Văn Sâm, người nổi tiếng về nhiều công trình nghiên cứu văn học nhưng cũng là một nhà sáng tác văn học với giọng văn rất Nam Bộ trong kiểu riêng của ông.

Bạn đã từng đọc Hương Rừng Cà Mau của nhà văn quá cố Sơn Nam, và đã nhận ra một giọng văn độc đáo Nam Bộ trong đó đúng là có hương rừng Cà Mau. Nguyễn Văn Sâm cũng là giọng văn rất là Nam Bộ, nhưng những dòng chữ của ông lại là một cực khác với Sơn Nam.

Trước tiên là bối cảnh truyện: Sơn Nam ưa viết về một thời đã xa vắng ở Nam Bộ với nhiều truyện ngắn bất hủ như Hát bội giữa rừng, Mùa len trâu, Cây huê xà... đó là một thời khai phá Miền Nam, và nếu gần hơn, thường chọn đề tài là thời trước 1975.

Trong khi đó, Nguyễn Văn Sâm trong tập truyện mới nhất, Quê Hương Vụn Vỡ, hầu hết ghi lại những gì tác giả nhìn thấy trong thời hậu nội chiến, khi, theo lời thơ của tác giả để đầu tập:

*Quê hương vụn vỡ lòng man mác,  
Đất nước tan hoang dạngậm ngùi.*

Thứ nhì là văn. Lời văn Sơn Nam thơ mộng hơn, có thể hình dung rằng Sơn Nam đang đuổi bắt những giấc mơ đang biến mất khỏi đời sống dân Nam Bộ. Một người đang chụp bắt những hương rừng Cà Mau.

Trong khi đó, văn của Nguyễn Văn Sâm đau đớn hơn, khi kể về nỗi ngậm ngùi của ông Sáu Hấu, người bị cưỡng bức hồi hương và rồi phát nguyện suốt đời quét mộ cho cụ Phan Thanh Giản, hay khi kể về người làm nghề đổi chó (tức, nghề bán chó) khi bắt nhả muốn bỏ nghề đầy tính sát sanh này... Ngắn gọn, truyện của Nguyễn Văn Sâm mang nhiều nỗi đau thời thế hơn.

Nhìn chung, Sơn Nam có lối văn bình dị, nhẹ nhàng, nói về những hình ảnh người dân miền khác, thí dụ Miền Trung và Miền Bắc, ít biết tới. Như truyện về anh phái viên đi thu tiền báo và Tư Có ở cái xóm Cà Bê Ngọt...

Trong khi đó, Nguyễn Văn Sâm nói về những chuyện dân Miền nào cũng biết. Có lẽ vì Giáo Sư Nguyễn Văn Sâm đã rời nước ra đi từ năm 1979, và những hình ảnh khi nhìn thấy một quê hương mà ông gọi là vụn vỡ cần ghi lại ưu tiên hơn. Dù nói thế, vẫn cần thấy rằng văn phong Nguyễn Văn Sâm có những chỗ biến hóa tân kỳ, như sau khi kết truyện Người Quét Mộ Cụ Phan, ông lại viết thêm mấy dòng Lời Người Viết Truyện để nói với nhân vật Sáu Hấu trong truyện. Cũng y hệt như chúng ta xem một vở kịch hậu hiện đại trên sân khấu, và kịch sĩ từ sân khấu bước xuống nói chuyện với khán giả...

Truyện Nguyễn Văn Sâm mang nhiều ngậm ngùi thời đại, nổi bật là truyện đầu tập, có tên là Người quét mộ Cụ Phan, kể về ông Sáu Hấu, người bị cưỡng bức hồi hương từ Hồng Kông và tự nguyện quét mộ cho cụ Phan, trích đoạn như sau:

...Đó, tôi biết ông Sáu Hấu trong trường hợp như vậy bốn năm về trước khi thiết đặt chương trình đi thăm mộ các danh nhân trong nước. Mộ Phan Thanh Giản nằm ở cái xã nhỏ thuộc huyện Ba Tri, Bến Tre. Điều đầu tiên làm tôi thất vọng khi so sánh mộ Cụ Phan khiêm nhường ở trong một rẻo đất, chung quanh đầy nhà cửa dân chúng, cây cối mọc lan tràn lấn chiếm, trong khi đó lăng Nguyễn Đình Chiểu cách không xa bao nhiêu nằm ở một vị thế trang trọng, có đền thờ, có quá nhiều bậc thềm lên lăng, có mấy cô thuyết minh duyên dáng lịch thiệp, có nhiều người sẵn sàng, quét tước, tỉa cây và nhang đèn cung cấp cho khách viếng với giá tự nguyện.

Ông Sáu Hấu cười như mỉa: 'Điều vui cho Cụ Phan là Cụ có bạn láng giềng', ông vừa nói vừa hát hàm chỉ về ngôi mộ của Võ Trường Toản ở gần đó. 'Nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu chỉ có người sống đến làm lễ này lễ kia, còn đại thần Phan Phan Thanh Giản có bạn cõi âm cận kề tâm sự luôn luôn. Chưa biết điều nào làm thỏa lòng người đã khuất hơn!' Tôi buột miệng ngâm: Sanh tiền giáo huấn đắc nhân, vô tử nhi hữu tử... Ông Sáu Hấu làm tôi ngạc nhiên khi tỏ ra hiểu rành về đối: 'Ừ! Cụ Võ không con mà có bao nhiêu học trò trọng nể coi như cha ruột. Cụ Phan có nhiều con cháu nay vì thời thế tản lạc tứ phương. Tôi quét mộ Cụ coi như là cháu chít tinh thần. Mà cần gì máu thịt hả? Thương nể chân thành là được rồi.

Tôi thương mến Cụ vì tập Lương Khê Thi Thảo, tôi nể phục Cụ vì chén thuốc độc ung dung bụng đưa lên môi uống cạn.' Ngoài sân một con gà mái đương túc con, độ mười con gà con lông tơ vàng, dễ thương cách gì tí tí chạy theo mẹ. Chút nắng vàng ẻo uột sót lại trên tàng cây

càng làm cho cảnh trí mang thêm nét tiêu điều cổ hữu. Tôi hậm hực hỏi giống như tra vấn: 'Sao mộ Cụ Phan không được chánh quyền địa phương săn sóc trong khi ông là đại thần dính dáng đến lịch sử và đất địa này, ông đã sống tiết tháo và chết oai hùng với nhiệm vụ. Cụ Nguyễn Đình Chiểu chỉ là nhà văn lên tiếng chống ngoại xâm thôi, không có dịp chứng tỏ sự anh dũng bằng hành động dầu rằng văn ông bốc lửa khi nước nhà ngửa nghiêng?'

'Biết đâu nà! Muốn thì người ta làm, hơi sức đâu mà giải thích. Vớ lại ai dám hỏi mà người ta có dịp nói nà?' Tôi thích thêm tiếng nà chằm câu của ông Sáu Hấu, cũng như tôi thích tiếng cơ lúc còn học Trung Học qua miệng cô bạn cùng lớp mang dòng máu đất Thăng Long văn vật xa xưa. Nói chung tôi thích những tiếng ít người dùng như tía, chế, hia, như mình ên, như huốt, như thầy nó.

Thích tiếng, lắm khi tôi thích luôn người xài tiếng đó mà không biết tại sao. Trong năm đầu tiên vô Đại Học tôi quán quít bên thàng Ngàu, nó là kho tàng tiếng địa phương mà tôi chưa có dịp khám phá. Thích tiếng lạ, tôi lại mê những vật có tên là lạ, tôi thích cầm cái ky, mân mê cái chày vồ, ưa rờ cái khạp da bò, thích ngồi mép đít trên thành cái mái vú to tổ chẳng, thích lột ăn từ lớp từ lớp bánh pía ngon lành, thích thưởng thức bánh hừng, mè xừng, bánh còng, bánh khọt, bánh tai heo, thích nhìn ngắm mấy lớp bánh da lợn màu mè

Tóm lại, tôi khoái nghe những tiếng lạ lạ, chơn chất không tìm thấy trong văn học, chỉ tồn tại bằng giọng nói của người bình dân nơi thôn quê ruộng rẫy. 'Nè ông Sáu!' Tôi giải thích theo kiểu khiên cưỡng là đất nước mình cần anh hùng. 'Dám chống lại giặc, đối đầu với lực lượng áp đảo của giặc là anh hùng. Giao thành cho giặc xong dầu uống thuốc độc tự vận cũng là đầu hàng giặc, đầu thể gọi là anh hùng được phải không? Hạ bệ là phải thôi.' Ông Sáu Hấu bình thần quán điệu thuốc sâu kèn, đốt lửa, bập bập: 'Chuyện đời, ở bên ngoài biết hết bí ẩn bên trong được đâu nà! Giao thành để cứu dân ba tỉnh hay nướng hết dân đen ba tỉnh cho súng lớn súng nhỏ cái nào hay? Nói nhón một câu, khó biết lắm ông Việt Kiều ơi?

Bàng nhưn thiên hạ phê bình thì dễ, tới chừng dựng chuyện mới biết khó dàng trời mây, bút hết tóc cũng tính không ra kể.' Tôi nhột khi bị kêu bằng Việt Kiều. Chẳng biết tại sao nữa, nhưng mà áy náy giống như mình làm điều gì sai trái người ta biết tầy nhưng không nói ra. Có lẽ tôi mặc cảm trước việc làm vô vị lợi của ông già gầy còm này trong khi mình mạnh khỏe bành bao thọc tay vô túi quần đưng ngó. Tôi nói đẩy đưa cho có chuyện: 'Và ông cho rằng biết thời thế để xử trí như Cụ Phan là anh hùng. Quét lau mộ Cụ, ông chứng tỏ rằng mình theo bằng giá trị khác với người đời phải không? Nói thiệt đi ông bạn!'

Tôi dùng chữ ông bạn với giọng thân mật, cầu hòa. Ông Sáu Hấu ngó xuống cườm tay mình, đen mốc, khét nắng, sần sùi thẹo, rải rác mấy chỗ da chai, không trả lời thẳng, chỉ nhẹ nhàng: 'Ừ thì làm nhón vậy mà. Cục khổ gì đâu chú em. Ngồi ngó mong ra ngoài sân cũng hết ngày, hết đời. Bóng thiều quang có chờ đợi ai bao giờ đâu. Quét tướt quơ quào ba cái lá khô, mấy đồng chó ị cho mát dạ tiền nhưn vậy mà! Tôi nói bậy bạ vậy mà chú em thấy phải không chớ?' Ông đứng dậy, hai cái ống quần xà lỏn hơi rộng, đong đưa trong khoảng không giữa lớp vải quần xám mốc và bắp chân đen đũi như khúc củi mục nhỏ xíu của ông, tay vớ lấy cây chổi tào cau, tay cầm nùi giẻ bỏ vô một cái xô lưng lưng nước.

Bộ tịch hơi chậm, chun đứng lên run run. Tuổi già ở quê tới mau hơn dân thành thị. 'Đi! Tôi phải quét mộ cụ. Mặt trời xuống chút nữa thì bụi nhỏ cặp này cặp kia ngồi choáng chỗ khó lau quét.' Tôi đề nghị xách giùm ông xô nước, ông Sáu Hấu từ tốn gạt nhẹ tay tôi ra điều nói mình chưa

già. Nơi mộ danh nhân kia, bóng chiều đã xuống nhiều, gió mát lạnh. Hai ba cặp trẻ đã giành những chỗ tốt, mấy chiếc xe gắn máy dựng che nửa hở nửa kín cho chỗ tình tự, mân mơn. Ông Sáu Hấu lui cui quét dọn, như mình không có mặt trên cõi đời này.

Ông nói nhỏ với tôi: 'Đừng ngó bọn trẻ. Mắc cỡ tội nghiệp. Tuổi mới lớn thời nào cũng vậy thôi. Hường, mai tính theo mai.' Ông nheo mắt mặt như dân chơi thứ thiệt: 'Hôm nào huồn huồn mình ôn lại chuyện cũ đời mình coi. Đâu thua gì chúng nó đâu nè!' Qua Tết, tôi mượn có dò đọc bài văn bia trên mộ Cụ Phan, lâu rồi hứa chép tặng một cơ quan văn hóa ở bên này, nên xuống lại vùng mộ Cụ để có dịp nói chuyện bá vợ với ông Sáu Hấu. Thấy gần cả chục dưa bự xộp bở lẫn lóc trong góc nhà, tôi xuýt xoa rằng ông ăn Tết quá lớn, ông giải thích: 'Thằng Tám Chinh cho người đem tặng đó, tôi đâu thèm nhận.'

Của ăn cấp nhận mang tiếng chết. Tuần trước gần ngã ba đường cái có hai xe tải chở dưa, giành lẫn đường sao đó mà một xe lật nhào xuống ruộng, dưa bở lẫn lủ khủ, tài xế cà nhắc bỏ chạy trốn, dân chúng hè nhau tới hôi dưa mang về chưng Tết. Bậy hết chỗ nói! Đã vậy mà thằng Tám Chinh còn thị thiêng cho bà con của nó đem xe ba bánh tới chợ ra chợ bán. Tôi la rầy phản đối, nó trám miệng bằng mấy trái dưa này, nói là để kiếng Cụ Phan. Nói kiếng Cụ Phan thì tôi phải nhận nhưng mà chỉ để đó, thùng thảng rồi tính. Vong hồn Cụ đâu chứng giám kiểu ăn cướp có ba tảng này mà kiếng với cúng.' Tôi buột miệng nói một câu lảng nhách, hớ vô cùng: 'Thôi mình lấy một trái xẻ ăn, còn bao nhiêu trả lại tụi nó.'

Sáu Hấu đỏ bừng mặt, lớn tiếng phản đối: 'Ông là Việt Kiều mà nói vậy nghe được sao? Muốn ăn thì tôi ra chợ mua về một cặp mình ăn cho đã luôn. Của này là của bá vợ, ăn nuốt làm sao trôi khỏi cổ?' Tôi phải cười mơn, giả là nói chơi, ông Sáu Hấu lâu lắm mới nguôi nguôi cơn giận. Lúc sau tôi giả bộ thiệt thân tình hỏi về vợ con, ông ngậm nga theo điệu thơ Quê Hương. Chuyện chồng con khó nói lắm anh ơi. Rồi ông kéo áo lên khỏi bụng: 'Xin lỗi ông Việt Kiều nha, tôi không tính cho ông biết cái vụ này nhưng mà

Thôi! Cái thọ chần vằn như vậy mà vợ con gì nữa.' 'Sao lạ vậy kia?' 'Thuyền tui tới Hồng Kông sau khi ở đây đã hết hạn tiếp nhận người tỵ nạn cho nên họ nhốt hết nguyên đám vô tù. Rạc rạc chừng hơn hai năm thì có chuyện cưỡng bức hồi hương. Mẹ, mình đã đánh đổ với Tử Thần để đi thoát mà bị cưỡng bức hồi hương vì là người khách đến trễ giờ thì có là ăn c.

Biểu tình hoài mà họ cứ trối từng người liệng lên xe trả về, từng đợt, từng đợt. Tụi tui 9, 10 dưa xung phong rạch bụng tự tử để phản đối. Máu chảy ngập sân, nhầy nhựa đỏ gạch mà nhân loại ngủ hết, chẳng ai lên tiếng lên tằm. Mấy dưa chết trắng căng, còn mấy dưa ngát ngư. Tôi tỉnh dậy thì thấy mình đang ở trên máy bay bay về nơi xuất phát, bụng còn băng mấy lớp, máu tươm ra thấm đồ áo. Cô nhân tình bé bỏng mất liên lạc từ đó.'

Tôi thờ dài: 'Thôi thì là số mạng hết ông Sáu à! Ở đâu cũng là do thiên định sẵn rồi. Bôn ba chẳng qua thời vận. Cần là mình sống cho phải đạo. Quét mộ Cụ Phan, ông ơi, phải đạo hơn ngàn lần làm Việt Kiều quậy phá, ăn cắp ăn gian tiền nợ tiền kia của đất nước rộng mở bao dung.' Sáu Hấu vui hơn đôi chút, tâm sự: 'Thời gian ở trại, những đêm mưa rỉ rã, âm thanh giọt mưa gõ lên mái tôn trong đêm vắng nghe như nhạc chết, nói lên cái tương lai đen tối của người chẳng có quê hương. Thêm buồn vì sự tranh đấu phải giữ kín, không dám lộ, tôi ngậm nga mấy câu thơ của Cụ Phan làm khi Cụ đi xa không thể ngủ: Nằm không ngủ đêm thành dài vô tận, Nín lặng thỉnh ý tưởng hóa thâm trầm.'

Năm tàn hết chuyện ngày qua tồn đọng, Trở thành xưa cổ tích của ngàn năm. Sông trôi chảy sánh thời gian tuôn lướt, Vàng trắng kia soi mượt đỉnh cô phong. Mang tâm sự biết ai đâu kỳ vọng, Khách địa buồn đau xoáy buốt thân tâm. 'Về lại đất nước mình, sau thời gian lăn lóc kiếm ăn khó nhọc, tôi trôi dạt tới đất địa linh này. Thấy mộ Cụ Phan điêu tàn, gà bới, chó chạy rong ị bậy, bọn trẻ xả rác lênh khênh, mấy đứa chặn trâu đập bể đá cần, khẻ khờn mép bia nhớ lúc ở trại trong vòng rào kẽm gai, tôi nuôi sống tâm hồn mình bằng bài thơ Bất My của Cụ nhờ đó khỏi điên, khỏi nhảy lầu, tôi phát nguyện.' Tôi đứng bật dậy, đưa hai tay bắt tay người bạn già, nâng niu như bàn tay một người trưởng thượng trong gia đình lâu ngày không gặp. Chúng tôi nhìn thẳng vào mắt nhau, chẳng cần nói điều gì thêm. Mấy năm rồi hề có ai về tôi đều nhờ ghé tìm thăm ông Sáu Hấu của tôi.

Chẳng ai cho được một chi tiết cụ thể nào. Ai cũng nói hỏi không ra, không biết ông đi đâu rồi. Cái ao cá hồ bom trước nhà ông bây giờ đã lấp mất, biến vào Không như đặt sử đời ông. Sau cùng có người mơ hồ cho tôi biết ông vấp miếng sành hay đập miếng bom, dính sét gì đó rồi bị phong đòn gánh giựt chết. Riêng tôi nghĩ rằng ông đã lìa bỏ xác phàm, xa rời cõi có không trần cảnh để đi vào Cõi Không rốt ráo. Ông hóa thân xuống ban dạy từ bi cho người đời, thức tỉnh lòng hỉ xả trong tôi lâu nay đương mê ngủ. Có thể công nghiệp đã xong, ông chọn cách tịch gây nhiều cảm xúc nhằm nhắc nhở gì đó với đời, chẳng hạn như: Đất nước chưa thật sự an lành, nổi rui ro bất hạnh vẫn đương rình rập dân đen từng giờ

Biết đâu được nà! Bài học ở đời nhan nhản quanh ta, khó là tự ta phải biết tìm ra bài để học. Ở phương trời xa xôi, đôi lúc ngồi ngắm mây trời phiêu lãng trôi, nhớ xứ sở, tôi trách thầm khi thấy mình ngày đó ngu ngơ không giải nổi bài toán tại sao lại quét mộ Cụ Phan. Ông Sáu Hấu đã gián tiếp cho lời gợi ý: 'Giữa người yếu không thể tự vệ là dân ba tỉnh Miền Nam và kẻ xách vũ khí đi xâm lược là thực dân Pháp ai là kẻ đáng tôn vinh, ai là người nên xếp vào hàng bất xứng?'

Nguyễn Văn Sâm Victorville, CA, June 1-10, 2011

Lời người viết truyện: Ông Sáu Hấu à! Thường truyện ngắn viết hết truyện thì thôi, thậm chí tác giả cũng không có quyền giải thích về tác phẩm của mình, phải trao toàn quyền hiểu như thế nào cho từng độc giả. Xin ông Sáu Hấu bỏ qua cho vài ba điều ông không muốn nói mà tôi đã nói, nhiều đoạn tôi hơi cường điệu chút đỉnh. Ông còn sống hay đã mất quan trọng đối với một đời người nhưng không quan trọng đối với bài học người đó trao truyền cho đời, do đó tôi nói lại chuyện của ông mà sẽ không đi tìm nơi ông an nghỉ dù chỉ để thắp một nén hương. Xin ông hiểu cho. Về các chi tiết: Lăng mộ cụ Phan và Cụ Võ ở tại xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Lăng mộ Nguyễn Đình Chiểu tại xã An Đức, cùng huyện. Câu đối ở mộ Cụ Võ: Sanh tiền giáo huấn đắc nhân, vô tử nhi hữu tử. Một hậu thịnh danh tại thế, tuy vong giả bất vong. Bài Bất My (không ngủ) của Phan Thanh Giản trong Lương Khê Thi Thảo:

*Bất my tiêu hà vĩnh  
Vô ngôn ý chuyển thâm  
Chung tuế tích xuân hạ  
Lãi vẫn thành cổ cầm  
Giang lưu tranh nhật quỹ  
Minh nguyệt quá cô sâm  
Hữu hoài phục thù ngữ*

*Đao đao du tử tâm.*

(Nguyễn Văn Sâm dịch.) (hết trích)

Giáo Sư Mai Thanh Truyết trong lời bạt cuối tập Quê Hương Vụn Vỡ đã viết, trích:

*Bạn Sâm thân mến,*

*Bạn nhờ tôi viết Lời tựa hay Nhận định tác phẩm mới vừa viết xong của Bạn. Cảm tưởng đầu tiên của tôi sau khi đọc hết bản thảo của cuốn sách là bạn làm cho người đọc thấy lại toàn cảnh ở Việt Nam những năm đầu tiên sau 1975. Từ những mảnh mung ở đầu đường xá chợ cho đến những câu nói đầu môi chót lưỡi mà người dân sống ở miền Nam trước 75 chưa hề nghe đến.*

*Cảm một xã hội hoàn toàn bị đảo lộn theo chiều hướng hết sức tiêu cực ở tất cả khía cạnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày của người dân chất phác miền Nam. Có thể nói đây là cuốn sách đầu tay của bạn viết về những vấn nạn của Đất và Nước sau 1975, mặc dù bạn đã viết rất nhiều sách về chữ Nôm và những câu chuyện đồng quê, câu chuyện có tích cách mặc dù nói về những vấn đề nông thôn nhưng đượm tình dân tộc và có tính cách luân lý giáo khoa thư...*

*...Nhưng điểm quan trọng nhất trong tâm cảm của hai đứa mình là có cùng một Tâm và Tầm. Tâm là một tâm lành trong việc góp phần vào công cuộc giáo dục. Tầm là viễn kiến về một tương lai đất nước trong tinh thần vô vị lợi...(hết trích)*

Sau đây là vài dòng tiểu sử của Giáo sư Nguyễn Văn Sâm, theo Viện Việt Học.

Sanh tại Sài Gòn, 1940. Từng dạy ở trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho, Pétrus Ký, Đại Học Văn Khoa (Sài Gòn) và các trường Đại Học Vạn Hạnh, Cao Đài, Hoà Hảo, Cần Thơ.

Sang Mỹ từ năm 1979, vẫn sống bằng nghề dạy học. Viết cho Văn, Văn Học và các tạp chí Việt ngữ của người Việt. Trước 1975 chuyên viết về biên khảo văn học. Đã in:

Văn Học Nam Hà (1971, 1973), Văn Chương Tranh Đấu Miền Nam (1969), Văn Chương Nam Bộ và Cuộc Kháng Pháp (1972).

Qua Mỹ viết truyện ngắn vì những thôi thúc phải nói lên sự suy nghĩ của mình về quê hương và thân phận người Việt, ngay trên quê hương, hay lạc loài tha hương. Đã in ở Mỹ:

Câu Hò Vân Tiên (1985), Ngày Tháng Bồng Bềnh (1987), Khói Sóng Trên Sông (2000).

Gần đây, trở về gia tài cổ của dân tộc bằng cách phiên âm các tuồng hát bội, truyện thơ viết bằng chữ Nôm chưa từng được phiên âm mà nguyên bản hiện còn đang nằm trong các thư viện lớn ở Âu Châu: Tam Quốc Diễn Nghĩa, Lôi Phong Thập, Sơn Hậu Diễn Truyện, Trương Ngáo v.v...

Thành viên Ban Biên Tập Tự Điển Chữ Nôm Trích Dẫn. Trưởng ban Văn chương, Viện Việt-Học. Hiện cư ngụ tại California, Hoa Kỳ.

Tập truyện Quê Hương Vụn Vỡ dày 274 trang, gồm 20 truyện ngắn, ấn phí ủng hộ cho Viện Việt Học ghi là 20 Mỹ Kim. Có thể mua sách ở:

Viện Việt-Học

15355 Brookhurst St., Suite 222, Westminster, CA 92683, USA